

Số: 01/2023/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR);
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trong nhiệm kỳ 2020-2024 của VNR;
- Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của VNR như sau:

A. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2021, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và các cuộc họp HĐQT trong năm.

Trong kỳ, Ban kiểm soát đã tổ chức chuyên đề làm việc với Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Ban chuyên môn của Tổng Công ty và đưa ra một số khuyến nghị cụ thể đối với từng bộ phận.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của VNR theo các mảng nghiệp vụ được phân công trong Ban kiểm soát.

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

I. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 do Chi nhánh Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán gồm 02 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đánh giá, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VNR.

- VNR đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình và quy chế nội bộ.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao

Hoạt động kinh doanh của VNR năm 2022 đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh 2022/2021	Kế hoạch 2022	So sánh TH/ KH 2022
Doanh thu phí nhận	2.368.870	2.246.160	105,5%	2.211.345	107,1%
Phí giữ lại	1.274.845	1.272.776	100,2%	1.158.300	110,1%
Lợi nhuận trước thuế	439.371	407.914	107,7%	434.700	101,1%
- <i>Chênh lệch tỷ giá</i>	1.618	(907)	-	<i>Không xác định</i>	-
- <i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	437.753	408.821	107,1%	434.700	100,7%

Tất cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức ĐHĐCĐ giao.

2. Một số chỉ tiêu của hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	% thay đổi
1	Tổng tài sản	6.861.671	6.915.255	99,2%
2	Vốn chủ sở hữu	3.212.138	3.064.039	104,8%
3	Dự phòng nghiệp vụ (theo TNGL)	1.497.060	1.519.691	98,5%
3.1	Dự phòng phí	608.882	614.668	99,1%
3.2	Dự phòng bồi thường	690.703	720.259	95,9%
3.3	Dự phòng dao động lớn	197.475	184.764	106,9%
4	Doanh thu			
4.1	Doanh thu phí nhận tái	2.368.870	2.246.160	105,5%
4.2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.514.308	1.605.862	94,3%
4.3	Doanh thu tài chính, BĐS đầu tư	417.924	462.105	90,4%
4.4	Thu khác	986	628	157,0%
5	Chi phí			
5.1	Chi bồi thường	976.933	856.128	114,1%
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	344.675	390.686	88,2%
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	1.042.902	1.174.940	88,8%
5.3	Chi phí tài chính	105.544	94.638	111,5%
5.4	Chi phí khác	726	416	174,5%

6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận gộp từ KDBH	237.232	129.755	182,8%
6.2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	312.380	367.466	85,0%
6.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	260	212	122,7%
6.4	Lợi nhuận trước thuế	439.371	407.914	107,7%
6.5	Lợi nhuận sau thuế	354.828	331.683	107,0%

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán của VNR

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 giảm nhẹ 0,77% trong khi vốn chủ sở hữu tăng 4,83% so với 31/12/2021.

- Chỉ tiêu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm tăng 5,46% so với năm 2021, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm 5,7%, doanh thu hoạt động tài chính và bất động sản đầu tư giảm tương đối lớn 9,56% so với năm 2021.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 21 tỷ đồng tương đương 23,46%.

- Chi phí tài chính tăng 11,52% so với 2021 tương ứng số tiền 10,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận gộp từ kinh doanh bảo hiểm đạt 237,2 tỷ đồng tăng mạnh 82,8% so với năm 2021;

- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính giảm gần 15% so với cùng kỳ 2021.

- Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đều tăng khoảng 7% so với 2021.

2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý chi phí

Năm 2022, doanh thu phí đạt 2.368,9 tỷ VND, tăng 5,5% so với 2021, và vượt 7,1% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu phí các nghiệp vụ TBH cốt lõi đạt 1.971,3 tỷ VND, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 103,7% KH cả năm, doanh thu phí nghiệp vụ PA đạt 397,5 tỷ VND, bằng 76,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt 28,2% KH cả năm. Kết quả đạt được nêu trên do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Doanh thu phí nghiệp vụ Tài sản tăng 13,9%, vượt nhẹ KH năm, nhờ thị trường duy trì tốc độ tăng trưởng tốt (15,1%) và tác động tích cực từ Nghị định 97, tỷ lệ phí của một số nhóm ngành tăng.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Kỹ thuật tăng 11,9% so với năm trước, đạt 107,1% KH năm; nguyên nhân do thị trường chung tăng trưởng khoảng 8,6%, đặc biệt là sự gia tăng các dự án năng lượng tái tạo.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Hàng hóa tăng 13,1%, đạt 105,3% KH do giá một số mặt hàng nhập khẩu chủ lực như xăng dầu, sắt thép, vật liệu xây dựng, ... giữ ở mức cao; tăng cường khai thác dịch vụ tạm thời.

- Doanh thu phí nghiệp vụ P&I tăng 18,3%, đạt 104,9% KH, chủ yếu do phí gọi thêm của LSSO và dịch chuyên tàu tham gia BH giữa các công ty BH trong nước.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Nông nghiệp tăng hơn 4 lần so với năm trước, đạt 169,2% KH, chủ yếu nhờ hợp đồng nước ngoài.

- Các nghiệp vụ như Hồn hợp, Hàng không tăng trưởng nhẹ, riêng BH Xe cơ giới tiếp tục tăng trưởng tốt nhưng quy mô nhỏ do thận trọng.

- Nghiệp vụ Thân tàu giảm 7,4%, đạt 107% KH, do các DNBH kiểm soát chặt hơn việc khai thác; VINARE hạn chế nhận/hỗ trợ hợp đồng tạm thời do tổn thất xấu (loss ratio 2022 116%).

- Nghiệp vụ PA: giảm 23,2% so với cùng kỳ năm trước theo kế hoạch cắt giảm từ đầu năm, so với chỉ tiêu kế hoạch, nghiệp vụ vẫn hoàn thành vượt kế hoạch 28.2%.

2.2. Hiệu quả kinh doanh theo nghiệp vụ và bồi thường

Lợi nhuận gộp kinh doanh nghiệp vụ đạt 237,2 tỷ đồng, tăng mạnh 82,8% so với cùng kỳ 2021.

Bồi thường thuộc TNGL giảm 11,8% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 46 tỷ đồng), do nguyên nhân:

- Thu chi bồi thường tăng cao so với năm trước do đã thực hiện chi trả nhiều khoản bồi thường lớn của các nghiệp vụ như Tài sản, P&I.

- Dự phòng bồi thường hoàn nhập 15,7 tỷ.

- Nghiệp vụ Tài sản ghi nhận 2 tổn thất lớn trên 10 triệu USD và 2 tổn thất lớn từ hợp đồng nước ngoài. Tuy nhiên, trách nhiệm bồi thường giữ lại của VINARE giảm nhiều so với 2021 (giảm 61 tỷ VND).

- Nghiệp vụ Kỹ thuật ghi nhận một số tổn thất của các nhà máy điện gió, điện mặt trời, tuy nhiên đa số tổn thất không lớn.

- Nghiệp vụ Hàng hóa đã xảy ra 2 tổn thất lớn trên 1 triệu USD trong năm 2022 và 1 tổn thất trên 3 triệu USD từ năm 2021 nhưng đến 2022 mới thông báo (lô hàng linh kiện của Hyundai Shipping).

- Nghiệp vụ Thân tàu chỉ có 1 tổn thất trên 1 triệu USD. Một số tổn thất xảy ra từ các năm trước nhưng mới được cập nhật số liệu dự phòng do tranh chấp pháp lý.

2.3. Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm

Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm tại 31/12/2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/Giảm
1	Công nợ phải thu	269.996	254.979	6%
2	Công nợ phải trả	160.057	182.472	-12%
3	Net công nợ phải thu	109.940	72.506	52%

Đánh giá tình hình công nợ 2022:

- Tổng công nợ phải thu tăng 37,4 tỷ đồng tương ứng mức tăng 52% so với cùng thời điểm năm trước, công nợ phải trả giảm 22 tỷ đồng tương ứng mức giảm 12% so với cùng kỳ. Trong năm, Tổng Công ty thực hiện trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi thêm 7,45 tỷ VND: bổ sung một số khách hàng XTI, Fubon, UIB và các khách hàng có dư nợ tuổi

cao Sogaz, Willis và VASS do dịch chuyển tuổi nợ; dự phòng dư nợ phải thu tại dự án 360 Giải Phóng (1,5 tỷ).

2.4. Hoạt động đầu tư tài chính

- Cơ cấu danh mục đầu tư:

Đến 31/12/2022, tổng giá trị danh mục đầu tư của VNR là 4,321.4 tỷ đồng, tăng 190,8 tỷ đồng so với 01/01/2022, tương đương 4,6%. Cơ cấu danh mục đầu tư được dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng tiền gửi ngân hàng, góp vốn vào doanh nghiệp, đồng thời tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư.

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị tài sản đầu tư 31/12/2022	Giá trị tài sản đầu tư 01/01/2022	+/- so với đầu năm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2.765.300	2.740.500	24.800	64,00%
2	Trái phiếu	680.000	559.490	120.510	15,70%
3	Góp vốn DN khác	494.296	522.701	-28.406	11,4%
4	Ủy thác đầu tư, CCQ	315.000	265.000	50.000	7,30%
5	Văn phòng cho thuê	4.591	6.410	-1.819	0,10%
6	Đầu tư BĐS	11.206	11.206	-	0,30%
7	Tiền trên TK thanh toán	51.000	25.282	25.718	1,20%
	Tổng cộng	4.321.393	4.130.589	190.804	100,00%

- Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính:

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính năm 2022 là 418,9 tỷ đồng, giảm 43,8 tỷ đồng so với năm 2021, tương ứng với mức giảm 9,5%; Lợi nhuận đầu tư đạt 312,6 tỷ đồng, bằng 76,4% kế hoạch, giảm 15% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do:

+ Thu nhập từ danh mục đầu tư trái phiếu tăng 68,6% nhờ tăng phân bổ tài sản và lãi suất tăng.

+ Thu nhập từ danh mục tiền gửi giảm 16,4% do mặt bằng lãi suất giảm

+ Thu nhập từ cổ tức của danh mục đầu tư góp vốn giảm 59,7% do nhiều DN không chia cổ tức, có DN chia cổ tức bằng cổ phiếu.

+ Lợi nhuận từ danh mục UTĐT & CCQ giảm mạnh, chỉ bằng 2,5% của năm 2021 do thị trường CK giảm mạnh, phải trích lập dự phòng.

+ Do tình hình thị trường không thuận lợi, việc bán cổ phiếu TPB chưa đạt kế hoạch đề ra đầu năm, tuy nhiên, lợi nhuận thu được do bán TPB năm 2022 tăng 32,6% so với 2021.

- **Riêng đối với khoản đầu tư tại VNR Invest cũng như các khoản đầu tư hợp tác dự án bất động sản giữa VNR và VNR Invest:** Trong năm 2022, VNR Invest đã ghi nhận doanh thu chuyển nhượng 02 căn hộ của dự án HN Paragon, cụ thể tiến độ các dự án như sau:

+ Dự án Constrexim Complex: Trong năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Việt San đã thanh toán 200 triệu đồng và đề nghị VNR Invest thương lượng hòa giải theo các thủ tục hòa giải tại Tòa án nhân dân Cầu Giấy. Hiện Vinare Invest đang trình phê chuẩn phương án hòa giải theo nguyên tắc bảo đảm thu đủ vốn gốc và xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng.

+ Dự án Paragon Tower: Trong năm 2022 đã bán 02 căn hộ còn lại và thu hồi được 300 triệu đồng công nợ với Công ty VT. Ban lãnh đạo VNR Invest tiếp tục đề nghị cơ quan thi hành án có các biện pháp tạo sức ép để Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VT sớm trả nợ cho VNR Invest.

+ Dự án 360 Giải Phóng: Đến thời điểm hiện tại, chủ đầu tư dự án chưa tái khởi động thi công phần còn lại của dự án do vướng mắc về thủ tục pháp lý với cơ quan nhà nước cũng như nợ vốn vay giải ngân của ngân hàng, thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này.

+ Dự án 142 Định Công: Dự án vẫn phải chờ các cơ quan chức năng của Hà Nội có hướng dẫn cụ thể để tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. VNR Invest cũng đang rà soát lại nội dung hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt để có đánh giá lại về khả năng tiếp tục đầu tư hoặc chấm dứt đầu tư và thu hồi vốn.

II. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành

1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp

VNR chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Tổng Công ty.

2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành, các Phòng và Ban Kiểm soát

HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị của VNR đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban Kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

3. Các mặt hoạt động khác

Thông nhất với báo cáo của Ban điều hành

III. Đánh giá kết quả

Căn cứ kết quả thẩm định trên báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Về hoạt động kinh doanh

Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 do ĐHCĐ giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính.

- Về quản trị điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

Các vấn đề Hội đồng Quản trị ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

C. KHUYẾN NGHỊ

- Tăng cường khai thác doanh thu nhận tái trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ rủi ro và tuân thủ kỷ luật khai thác nhằm tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư, thực hiện phân bổ tài sản đầu tư phù hợp để nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như đảm bảo an toàn vốn.
- Cân nhắc phân cấp, ủy quyền cho cấp ban đối với một số hợp đồng cố định nhằm giảm áp lực công việc cho Tổng Giám đốc, đặc biệt vào kỳ tái tục cao điểm.
- Cân nhắc bổ sung thêm thành viên độc lập từ các phòng ban khác cho kiểm toán nội bộ đảm bảo phạm vi xem xét được rộng hơn trong quá trình kiểm toán.
- Cân nhắc việc nâng cấp khung quản trị rủi ro phù hợp với quy mô và điểm mạnh hiện tại của VINARE do VINARE đang tăng trưởng ở mức độ lớn hơn.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong vận hành và quản lý doanh nghiệp.
- Rà soát chặt chẽ và tích cực thu đòi công nợ tái bảo hiểm.
- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thu hồi công nợ, đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án bất động sản của VNR Invest, kịp thời ghi nhận doanh thu tại các dự án khi có đủ điều kiện ghi nhận theo quy định.
- Cuối năm tài chính, VNR và VNR Invest đánh giá khả năng thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu có).

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt nam trong năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trần Trung Tính